

Số : 1651 /CT – TTHT

Thành phố Hồ Chí Minh , ngày 26 tháng 02 năm 2016

V/v: chính sách thuế

Kính gửi: Công ty TNHH Jibannet Asia
Đ/chỉ: B10, tòa nhà Phú Mã Dương, lô C4-1, khu TTTM tài chính quốc tế
Phú Mỹ Hưng, Hoàng Văn Thái, P. Tân Phú, Q. 7
MST: 0312633819

Trả lời văn thư số 2112/2015-Jibannet, hồ sơ bổ sung ngày 22/01/2016 của Công ty về chính sách thuế, Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

1/ Về thuế giá trị gia tăng (GTGT).

Căn cứ khoản 1, khoản 10 Điều 3 Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số Điều của Luật công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin:

“1. Sản phẩm phần mềm là phần mềm và tài liệu kèm theo được sản xuất và được thể hiện hay lưu trữ ở bất kỳ một dạng vật thể nào, có thể được mua bán hoặc chuyển giao cho đối tượng khác khai thác, sử dụng.

...
10. Dịch vụ phần mềm là hoạt động trực tiếp hỗ trợ, phục vụ việc sản xuất, cài đặt, khai thác, sử dụng, nâng cấp, bảo hành, bảo trì phần mềm và các hoạt động tương tự khác liên quan đến phần mềm.”

Căn cứ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Quản lý Thuế;

Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2014):

+ Tại Khoản 21 Điều 4 quy định đối tượng không chịu thuế:

“Phần mềm máy tính bao gồm sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm theo quy định của pháp luật.”

+ Tại Khoản 2 Điều 14 quy định nguyên tắc khấu trừ thuế GTGT đầu vào:

“2. Thuế GTGT đầu vào của hàng hoá, dịch vụ (kể cả tài sản cố định) sử dụng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT thì chỉ được khấu trừ số thuế GTGT đầu vào của hàng hoá, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT. Cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ; trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT so với tổng doanh thu của hàng hoá, dịch vụ bán ra không hạch toán riêng được.

Cơ sở kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT hàng tháng tạm phân bổ số thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ, tài sản cố định mua

vào được khấu trừ trong tháng, cuối năm cơ sở kinh doanh thực hiện tính phân bổ số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của năm để kê khai điều chỉnh thuế GTGT đầu vào đã tạm phân bổ khấu trừ theo tháng.”

Căn cứ Điều 1 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Quản lý Thuế (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2014):

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ như sau:

2. Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC như sau:

“b) Hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng tháng, quý áp dụng phương pháp khấu trừ thuế:

- Tờ khai thuế giá trị gia tăng theo mẫu số 01/GTGT ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ bán ra theo mẫu số 01-1/GTGT ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ mua vào theo mẫu số 01-2/GTGT ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bảng kê số thuế giá trị gia tăng đã nộp của doanh thu kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vắng lai, chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh theo mẫu số 01-5/GTGT ban hành kèm theo Thông tư này.

- Bảng phân bổ thuế GTGT cho địa phương nơi đóng trụ sở chính và cho các địa phương nơi có cơ sở sản xuất trực thuộc không thực hiện hạch toán kế toán (nếu có) theo mẫu số 01-6/GTGT kèm theo Thông tư này”.

...

Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015):

+ Tại Điều 1 quy định:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 và Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính) như sau:

...

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 như sau:

a) Sửa đổi khoản 2 Điều 14 như sau:

“2. Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ (kể cả tài sản cố định) sử dụng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT thì chỉ được khấu trừ số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT. Cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ; trường

hợp không hạch toán riêng được thì thuế đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT, doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT so với tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra bao gồm cả doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế không hạch toán riêng được.

Cơ sở kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT hàng tháng/quý tạm phân bổ số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ, tài sản cố định mua vào được khấu trừ trong tháng/quý, cuối năm cơ sở kinh doanh thực hiện tính phân bổ số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của năm để kê khai điều chỉnh thuế GTGT đầu vào đã tạm phân bổ khấu trừ theo tháng/quý.””

+ Tại Điều 2 quy định:

“Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014) như sau:

...
c) Sửa đổi điểm b Khoản 3 Điều 11 như sau:

“b) Hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng tháng, quý áp dụng phương pháp khấu trừ thuế:

- Tờ khai thuế giá trị gia tăng theo mẫu số 01/GTGT ban hành kèm theo Thông tư này (thay thế cho mẫu Tờ khai thuế giá trị gia tăng theo mẫu số 01/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính).

Trường hợp người nộp thuế có hoạt động kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai, chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh hoặc có cơ sở sản xuất trực thuộc tại địa phương khác nơi đóng trụ sở chính thì người nộp thuế nộp cùng Tờ khai thuế GTGT tài liệu sau:

- Bảng tổng hợp số thuế giá trị gia tăng đã nộp của doanh thu kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai, chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh (nếu có) theo mẫu số 01-5/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.

- Bảng phân bổ thuế GTGT cho địa phương nơi đóng trụ sở chính và cho các địa phương nơi có cơ sở sản xuất trực thuộc không thực hiện hạch toán kế toán (nếu có) theo mẫu số 01-6/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.

- Bảng phân bổ số thuế GTGT phải nộp cho các địa phương nơi có công trình xây dựng, lắp đặt liên tỉnh (nếu có) theo mẫu số 01-7/GTGT ban hành kèm theo Thông tư này.”

...”

Căn cứ các quy định nêu trên thì “sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm” khi cung cấp cho khách hàng trong nội địa thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Trường hợp xuất khẩu ra nước ngoài nếu đáp ứng đầy đủ điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC thì áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%.

Đối với thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng đồng thời cho hoạt động kinh doanh chịu thuế và không chịu thuế GTGT nếu Công ty không hạch

toán riêng được thì số thuế đầu vào được khấu trừ xác định theo quy định tại Khoản 2 Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC, Khoản 9 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC và kê khai trên Bảng phân bổ số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào được khấu trừ trong tháng/quý theo mẫu số 01-4A/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC (từ ngày 01/9/2014 bỏ mẫu số 01-4A/GTGT, do đó Công ty tự xác định số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ theo nguyên tắc nêu trên để tổng hợp lên tờ khai thuế GTGT mẫu số 01/GTGT).

Trường hợp theo trình bày, số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng đồng thời cho hoạt động kinh doanh chịu thuế và không chịu thuế GTGT Công ty đã kê khai tại dòng “Hàng hóa, dịch vụ dùng riêng cho SXKD chịu thuế GTGT và sử dụng cho các hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ không kê khai, nộp thuế GTGT đủ điều kiện khấu trừ thuế” trên bảng kê 01-2/GTGT để khấu trừ toàn bộ là không đúng quy định, đề nghị Công ty thực hiện kê khai, bổ sung điều chỉnh theo hướng dẫn tại Khoản 5 điều 10 Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

Lưu ý: Kể từ ngày 01/01/2015 hồ sơ khai thuế GTGT theo tháng/quý được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC.

2/ Về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN).

Căn cứ Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN (áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2012 đến năm 2013):

+ Tại Khoản 1 Điều 19 quy định:

“Thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm) áp dụng đối với:

...

c) Doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực:

...

- Sản xuất sản phẩm phần mềm.”

+ Tại Khoản 1 Điều 20 quy định:

“Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với:

...

c) Doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực:

...

- Sản xuất sản phẩm phần mềm.”

Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN (áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2014 trở đi);

Căn cứ Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN (áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2015 trở đi);

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08/4/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử;

Căn cứ Thông tư số 16/2014/TT-BTTTT ngày 18/11/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc xác định hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm;

Trường hợp Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411043002436 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/12/2013,

với ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và gia công phần mềm; Tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy tính; Thiết kế website; Lập trình máy tính... thì chỉ có thu nhập từ hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm (hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm được xác định theo quy định tại Thông tư số 16/2014/TT-BTTTT ngày 18/11/2014 và thuộc Danh mục sản phẩm phần mềm ban hành kèm theo Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08/4/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông), mới được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định nêu trên. Thu nhập từ các hoạt động kinh doanh khác không phải là sản xuất sản phẩm phần mềm thì không được ưu đãi thuế, Công ty phải kê khai, nộp thuế TNDN đầy đủ theo quy định.

Cục Thuế TP thông báo Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này.

Nơi nhận: m✓

- Như trên;
- P. Kiểm tra thuế số 2;
- P. Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT

45 Nghi

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

